

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/KDTM-ST
Ngày: 20-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 104/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ: Số B, 2 đường Đ, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số H đường N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 25/7/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: T đất số 1200, tờ bản đồ số 40, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Trong năm 2023, Công ty TNHH G (sau đây gọi tắt là Công ty G) và Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V) ký hợp đồng mua bán hàng hoá số 01/2023-SL&VT ngày 01/02/2023. Theo thoả thuận, Công ty G bán cho

Công ty V hàng hoá là gỗ các loại, số lượng, quy cách theo từng đơn đặt hàng của Công ty V, địa điểm giao hàng tại kho hoặc do Công ty V chỉ định. Công ty G đã bán hàng và xuất 02 hoá đơn giá trị gia tăng cho Công ty V, cụ thể:

- Hoá đơn giá trị gia tăng số 156 ngày 25/5/2023, số tiền ghi trên hoá đơn là 257.730.000 đồng;

- Hoá đơn giá trị gia tăng số 194 ngày 21/6/2023, số tiền ghi trên hoá đơn là 58.080.000 đồng;

Tổng giá trị hàng hoá là 315.810.000 đồng. Công ty G đã giao hoá đơn và yêu cầu Công ty V thanh toán tiền mua hàng nhưng Công ty V không thanh toán. Việc Công ty V không thanh toán tiền mua hàng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty G. Nên Công ty G khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty V phải trả tổng số tiền 356.284.500 đồng, trong đó: Nợ gốc là 315.810.000 đồng, nợ lãi được tính với mức lãi suất 1%/tháng, tương ứng với giá trị của từng hoá đơn, hoá đơn số 156 tính từ ngày 01/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn là 13 tháng, hoá đơn số 194 tính từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng, tương ứng số tiền lãi của hai hoá đơn là 40.474.500 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- *Đối với bị đơn Công ty TNHH V:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 15/7/2024, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Toà án, bị đơn Công ty TNHH V có địa chỉ trụ sở tại thửa đất số 1200, tờ bản đồ số 40, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm Toà án tiến hành xác minh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B chưa

nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý đang hoạt động. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết đề triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 02/8/2024 và 20/8/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Xét lời trình bày của nguyên đơn xác định, trong năm 2023 giữa nguyên đơn và bị đơn thoả thuận về việc mua bán hàng hoá, loại mặt hàng là gỗ các loại. Hai bên thoả thuận số lượng và chủng loại hàng sẽ tùy thuộc vào từng đợt đặt hàng. Về phương thức giao hàng, sau khi nhận được yêu cầu đặt hàng, nguyên đơn cho nhân viên vận chuyển hàng giao cho bị đơn, việc chuyển giao hàng được nhân viên công ty của hai bên ký xác nhận trong phiếu giao hàng. Nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn, đồng thời nguyên đơn cũng xuất hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng đối với từng đợt giao hàng cho bị đơn với tổng số tiền là 315.810.000 đồng. Bị đơn đã sử dụng hoá đơn do phía nguyên đơn phát hành để tiến hành việc khai báo thuế với số tiền 315.810.000 đồng theo kết quả xác minh của Tòa án tại Chi cục thuế khu vực T1. Bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ. Xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 315.810.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1%/tháng. Xét thấy, tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định. Thời gian chậm thanh toán tính trên từng hoá đơn đến ngày xét xử với số tiền 40.474.500 đồng. Như đã phân tích ở phần trên, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Do đó, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là 40.474.500 đồng.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH G, buộc Công ty TNHH V phải thanh toán cho Công ty TNHH G tổng số tiền là 356.284.500 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50, 55, 301, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH G đối với bị đơn Công ty TNHH V về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH V thanh toán cho Công ty TNHH G tổng số tiền 356.284.500 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc 315.810.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, tám trăm mười nghìn đồng), nợ lãi 40.474.500 đồng (Bốn mươi triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu 17.814.225 đồng (Mười bảy triệu, tám trăm mười bốn nghìn, hai trăm hai mươi năm đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH G số tiền 8.749.300 đồng (Tám triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001591 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên T1, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết